



N#ng

MARS EH SB

MARS-EH

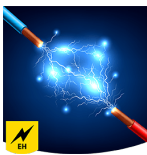
Giày an toàn ch#ng đ#m th#ng và ch#ng tr#n tr#t đ##c EH phê duy#t

Safety Jogger MARS-EH là loại giày an toàn cỡ trung, linh hoạt, nhẹ với các tính năng như bảo vệ khỏi nguy cơ điện, chống nước, độ bám vượt trội và sự thoải mái. Được thiết kế cho nhiều ngành công nghiệp và môi trường, nó đảm bảo bàn chân khô ráo, mát mẻ và bảo vệ khỏi các vật sắc nhọn.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Da ngựa điên |
| lớp lót bên trong | Lưới thép |
| giường đỡ chân | đế xốp SJ |
| đế giữa | Dệt may |
| đế ngoài | PU/TPU |
| Đứng đầu | tổng hợp |
| Loại | SB / P, SRC, e, FO, HỒ |
| Phạm vi kích thước | EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310 |
| trọng lượng thép | 0.741 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011 |



858



Nguy hi#m v# đi#n (EH)

Giày an toàn có khả năng chống lại các mối nguy hiểm về điện (EH) có đế ngoài không dẫn điện. Là nguồn bảo vệ thứ cấp, chúng làm giảm nguy cơ bị điện giật trong điều kiện khô ráo.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



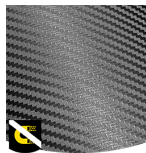
SJ Flex

Vật liệu chống đâm thủng không chứa kim loại, nhẹ hơn và dẻo hơn thép. Vật liệu không dẫn nhiệt. Bao phủ 100% bề mặt của lớp đất cuối cùng.



M#t trên ch#ng n#n#c (WRU)

Ngăn chặn sự xâm nhập của nước nếu không tiếp xúc lâu dài với một lượng lớn.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Hoá học, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|---|--------------------|-------------|--------------|
| Nhúng vớt liêu cao | | | |
| Da ngoài | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 2.0 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 16.3 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | | | |
| Lớp lót | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 51.9 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 415.5 | ? 20 |
| Đệm chân | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| Đế ngoài | | | |
| PU/TPU | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 41.8 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.37 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.32 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.16 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.18 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | N/A | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | N/A | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 35 | ? 20 |
| Đệm đỡ | | | |
| Tính năng | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J) | mm | 16.5 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 21.0 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.